



Flashcardo.com

Sperăm că aceste fișe de învățare tipărite îți vor fi utile. Pentru a găsi și mai multe produse cu fișe de învățare, mergi pe site-ul nostru www.flashcardo.com/ro. Pe Flashcardo.com oferim fișe de învățare online, fișe de învățare cu repetiție spațiată, fișe video și multe altele. Toate sunt gratuite și gata de utilizare de către cursanți din întreaga lume.

Drepturi de autor, Note privind licența

Acest PDF este protejat de legea drepturilor de autor și toate drepturile sunt rezervate. Ești liber să distribui acest PDF oricui. Totuși, nu ai voie să vinzi acest PDF sau conținutul său. Dacă ai întrebări, te rugăm să mergi pe www.flashcardo.com/ro pentru a lua legătura cu noi. Mulțumim!

Declinarea răspunderii

ACEASTĂ PDF ESTE FURNIZAT „CA ATARE”, FĂRĂ NICIO GARANȚIE DE NICIUN FEL, EXPRESĂ SAU IMPLICITĂ, INCLUSIV, DAR FĂRĂ A SE LIMITA LA GARANȚIILE DE VANDABILITATE, ADECVARE PENTRU UN ANUMIT SCOP ȘI NEÎNCĂLCARE. ÎN NICIUN CAZ AUTORII SAU DEȚINĂTORII DREPTURILOR DE AUTOR NU VOR FI RĂSPUNZĂTORI PENTRU NICIO PRETENȚIE, DAUNĂ SAU ALTĂ RĂSPUNDERE, FIE ÎNTR-O ACȚIUNE CONTRACTUALĂ, DELICTUALĂ SAU DE ALTĂ NATURĂ, REZULTATĂ DIN, DIN CAUZA SAU ÎN LEGĂTURĂ CU ACEST PDF SAU CU UTILIZAREA SAU ALTE MODALITĂȚI DE FOLOSIRE A ACESTUI PDF.

Drepturi de autor © 2025 Flashcardo.com. Toate drepturile rezervate

Noțiuni de bază

tôi

eu

bạn
đại từ

tu

anh ấy

el

cô ấy

ea

nó

el/ea

chúng tôi / chúng ta

noi

các bạn

voi

họ

ei/ele

cái gì

ce

ai

cine

ở đâu

unde

tại sao

de ce

làm sao

cái nào

lúc nào

cum

care

când

sau đó

nếu

thật sự

apoi

dacă

chiar

nhưng

bởi vì

không

dar

deoarece

nu

này

đó
vật

tất cả

acesta

aceia

tot

hoặc

và

đây

sau

și

aici

đó
địa điểm

trái

phải

acolo

stânga

dreapta

bây giờ

buổi chiều

buổi sáng
9:00-11:00

acum

după-amiază

dimineață

ban đêm

buổi sáng
6:00-9:00

buổi tối

noapte

zori

seară

buổi trưa

nửa đêm

giờ

amiază

miezul nopții

oră

phút

giây

ngày

minut

secundă

zi

tuần

tháng

năm

săptămână

lună

an

hôm qua

hôm nay

ngày mai

ieri

astăzi

mâine

thứ hai
ngày

luni

thứ ba
ngày

marți

thứ tư
ngày

miercuri

thứ năm

joi

thứ sáu

vineri

thứ bảy

sâmbătă

chủ nhật

duminică

đàn bà

femeie

đàn ông

bărbat

tình yêu

iubire

bạn trai

iubit

bạn gái

iubită

bạn
danh từ

prieten

hôn
danh từ

sărut

tình dục

sex

trẻ em

copil

con gái
đại cương

fată

con trai
đại cương

băiat

mẹ

mami

ba

tati

má
mẹ

mamă

cha

tată

cha mẹ

părinți

con trai
gia đình

fiu

con gái
gia đình

em gái

em trai

fiică

soră mai mică

frate mai mic

chị gái

anh trai

chồng

soră mai mare

frate mai mare

soț

vợ

mỗi / mọi

luôn luôn

soție

fiecare

mereu

thực ra

lần nữa

đã

de fapt

din nou

deja

ít hơn

mai puțin

phần lớn

cel mai

nhiều hơn

mai mult

không có

niciunul

rất

foarte

ở ngoài

afară

ở trong

înăuntru

xa

departe

gần

aproape

bên dưới

dedesubt

bên trên

deasupra

bên cạnh

lângă

phía trước

phía sau

mọi người

înainte

înapoi

toți

cùng nhau

khác

mùa xuân

împreună

alt

primăvară

mùa hè

mùa thu

mùa đông

vară

toamnă

iarnă

tháng một

tháng hai

tháng ba

ianuarie

februarie

martie

tháng tư

aprilie

tháng năm

mai

tháng sáu

iunie

tháng bảy

iulie

tháng tám

august

tháng chín

septembrie

tháng mười

octombrie

tháng mười một

noiembrie

tháng mười hai

decembrie

bắc

nord

đông

est

nam

sud

tây

thường xuyên

ngay lập tức

vest

deseori

imediat

đột ngột

mặc dù

deodată

deși

Numere

không

0

một

1

hai

2

ba

3

bốn

4

năm

5

sáu

6

bảy

7

tám

8

chín

9

mười

10

mười một

11

mười hai

12

mười ba

13

mười bốn

14

mười năm

15

mười sáu

16

mười bảy

17

mười tám

18

mười chín

19

hai mươi

20

hai mươi mốt

21

hai mươi hai

22

hai mươi sáu

26

ba mươi

30

ba mươi mốt

31

ba mươi ba

33

ba mươi bảy

37

bốn mươi

40

bốn mươi mốt

41

bốn mươi bốn

44

bốn mươi tám

48

năm mươi

50

năm mươi mốt

51

năm mươi lăm

55

năm mươi chín

59

sáu mươi

60

sáu mươi mốt

61

sáu mươi hai

62

sáu mươi sáu

66

bảy mươi

70

bảy mươi mốt

71

bảy mươi ba

73

bảy mươi bảy

77

tám mươi

80

tám mươi mốt

81

tám mươi bốn

84

tám mươi tám

88

chín mươi

90

chín mươi mốt

91

chín mươi lăm

95

chín mươi chín

99

một trăm

100

một trăm linh một

101

một trăm linh năm

105

một trăm mười

110

một trăm năm mươi mốt

151

hai trăm

200

hai trăm linh hai

202

hai trăm linh sáu

206

hai trăm hai mươi

220

hai trăm sáu mươi hai

262

ba trăm

300

ba trăm linh ba

303

ba trăm linh bảy

307

ba trăm ba mươi

330

ba trăm bảy mươi ba

373

bốn trăm

400

bốn trăm linh bốn

404

bốn trăm linh tám

408

bốn trăm bốn mươi

440

bốn trăm tám mươi bốn

484

năm trăm

500

năm trăm linh năm

505

năm trăm linh chín

509

năm trăm năm mươi

550

năm trăm chín mươi lăm

595

sáu trăm

600

sáu trăm linh một

601

sáu trăm linh sáu

606

sáu trăm mười sáu

616

sáu trăm sáu mươi

660

bảy trăm

700

bảy trăm linh hai

702

bảy trăm linh bảy

707

bảy trăm hai mươi bảy

727

bảy trăm bảy mươi

770

tám trăm

800

tám trăm linh ba

803

tám trăm linh tám

808

tám trăm ba mươi tám

838

tám trăm tám mươi

880

chín trăm

900

chín trăm linh bốn

904

chín trăm linh chín

909

chín trăm bốn mươi chín

949

chín trăm chín mươi

990

một nghìn

1000

một nghìn không trăm linh
một

1001

một nghìn không trăm mười
hai

1012

một nghìn hai trăm ba mươi
bốn

1234

hai nghìn

2000

hai nghìn không trăm linh hai

2002

hai nghìn không trăm hai
mười ba

2023

hai nghìn ba trăm bốn mươi
lăm

2345

ba nghìn

3000

ba nghìn không trăm linh ba

3003

bốn nghìn

4000

bốn nghìn không trăm bốn
mười lăm

4045

năm nghìn

5000

năm nghìn sáu trăm bảy
mười tám

5678

sáu nghìn

6000

bảy nghìn

7000

bảy nghìn tám trăm chín
mười

7890

tám nghìn

8000

tám nghìn chín trăm linh một

8901

chín nghìn

9000

chín nghìn không trăm chín
mười

9090

mười nghìn

10.000

mười nghìn không trăm linh
một

10.001

hai mươi nghìn không trăm
hai mươi

20.020

ba mươi nghìn ba trăm

30.300

bốn mươi bốn nghìn

44.000

một trăm nghìn

100.000

năm trăm nghìn

500.000

một triệu

1.000.000

sáu triệu

6.000.000

mười triệu

10.000.000

bảy mươi triệu

70.000.000

một trăm triệu

100.000.000

tám trăm triệu

800.000.000

một tỷ

1.000.000.000

chín tỷ

9.000.000.000

mười tỷ

10.000.000.000

hai mươi tỷ

20.000.000.000

một trăm tỷ

100.000.000.000

ba trăm tỷ

300.000.000.000

một nghìn tỷ

1.000.000.000.000

Verbe

biết

a ști

nghĩ

a gândi

đến

a veni

đặt

a pune

lấy

a lua

tìm

a găsi

nghe

a asculta

làm việc

a lucra

nói chuyện

a vorbi

cho

a da

thích

a plăcea

giúp đỡ

a ajuta

yêu

a iubi

gọi

a da un apel telefonic

chờ đợi

a aștepta

đứng

a sta

ngồi

a se așeza

đóng

a închide

mở
cửa

a deschide

thua

a pierde

thắng

a câștiga

chết

a muri

sống
động từ

a trăi

bật

a aprinde

tắt

a stinge

giết

a ucide

làm bị thương

a răni

chạm

a atinge

xem

a privi

uống

a bea

ăn

a mânca

đi bộ

a umbla

gặp

a întâlni

đặt cược

a paria

hôn
động từ

a săruta

đi theo

a urmări

cưới

a se căsători

trả lời

a răspunde

hỏi

a întreba

kéo

a trage

đẩy

a împinge

ấn

a apăsa

đánh

a lovi

bắt

a prinde

chiến đấu

a lupta

ném

a arunca

chạy
động từ

a alerga

đọc

a citi

viết

a scrie

să chuză

a repara

đếm

a număra

căť

a tăia

bán

a vinde

mua

a cumpăra

trả

a plăti

học

a studia

mơ

a visa

ngủ

a dormi

chơi

a se juca

ăn mừng

a sărbători

thưởng thức

a se bucura

dọn dẹp

a curăța

bắn

a împușca

bảo vệ

a apăra

tấn công

a ataca

trộm

a fura

đốt

a arde

cứu

a salva

bay

a zbura

khạc nhổ

a scuipa

đá
động từ

a șuta

cắn

a mușca

thở

a respira

ngửi

a miroși

khóc

a plânge

hát

a cânta

cười mỉm

a zâmbi

cười

a râde

lớn lên

a crește

co lại

a se micșora

tranh luận

a se certa

chia sẻ

a împărți

cho ăn

a hrăni

trốn

a ascunde

cảnh báo

a avertiza

bơi

a înota

nhảy

a sări

nâng

a ridica

đào

a săpa

giao hàng

a livra

tìm kiếm

a căuta

luyện tập

a practica

đi du lịch

a călători

vẽ

a picta

mở
khóa

a deschide

khóa

a încuia

rửa

a spăla

cầu nguyện

a se ruga

nấu ăn

a găti

nôn

a vomita

la hét

a țipa

trích dẫn

a cita

in

a tipări

tính toán

a calcula

kiếm tiền

a câștiga

Adjective

mới

cũ

ít

nou

vechi

puțini/puține

nhieu

sai

chính xác

mulți/multe

greșit

corect

xấu

tốt

hạnh phúc

rău

bun

fericit

ngắn

dài

nhỏ

scurt

lung

mic

lớn
to

mare

xinh đẹp

frumos

trẻ

tânăr

già

bătrân

màu trắng

alb

màu đen

negru

màu đỏ

roșu

màu xanh da trời

albastru

màu xanh lá cây

verde

màu vàng

galben

chậm

lent

nhanh

rapid

vui vẻ

amuzant

không công bằng

nedrept

công bằng

corect

khó

difícil

dễ

simplu

giàu

bogat

nghèo

sărac

khỏe

puternic

yếu

slab

an toàn

sigur

mệt mỏi

obosit

tự hào

mândru

no bụng

plin

bệnh

bolnav

khỏe mạnh

sănătos

tức giận

furios

thấp
đại cương

jos

cao
đại cương

înalt

ngọt

dulce

chua

acru

mềm

moale

cứng

tare

đáng yêu

drăguț

ngu ngốc

prost

điên khùng

nebun

bận rộn

ocupat

cao
người

înalt

thấp
người

scund

lo lắng

îngrijorat

ngạc nhiên

surprins

cư xử tốt

cuminte

ác độc

rău

khéo léo

deștept

lạnh

rece

nóng

fierbinte

màu cam

portocaliu

màu xám

màu nâu

màu hồng

gri

maro

roz

nhàm chán

nặng

nhẹ

plictisitor

greu

ușor

cô đơn

đói bụng

khát nước

singur

înfometat

însetat

buồn

dốc

bằng phẳng

trist

abrupt

plat

hẹp

îngust

rộng

lat

sâu

adânc

nông

puțin adânc

lớn
rất

uriaș

bẩn

murdar

sạch sẽ

curat

đầy

plin

trống rỗng

gol

đắt

scump

rẻ

ieftin

quyến rũ

sexy

lười biếng

leneș

dũng cảm

curajos

hào phóng

generos

ướt

umed

khô

uscat

ồn ào

zgomotos

yên tĩnh

liniștit

năng

însorit

nhiều mưa

ploios

sương mù
tính từ

încețoșat

nhiều mây

înnorat

Sport

thể dục dụng cụ

gimnastică

quần vợt

tenis

chạy
danh từ

alergare

đạp xe

ciclism

đánh golf

golf

bóng đá

fotbal

bóng rổ

baschet

bơi lội

înot

lặn

scufundare

đi bộ đường dài

drumeție

chạy marathon

maraton

ba môn phối hợp

triatlon

bóng bàn

cử tạ

quyền anh

tenis de masă

haltere

box

cầu lông

trượt băng nghệ thuật

trượt ván tuyết

badminton

patinaj artistic

snow-board

trượt tuyết

trượt tuyết băng đồng

khúc côn cầu trên băng

schi

schi fond

hochei pe gheață

bóng chuyền

bóng ném

bóng chuyền bãi biển

volei

handbal

volei de plajă

bóng rugby

rugbi

bóng gậy

cricet

bóng chày

baseball

bóng bầu dục Mỹ

fotbal american

bóng nước

polo pe apă

nhảy cầu

sărituri în apă

lướt sóng

surfing

đua thuyền buồm

navigație

chèo thuyền

canotaj

yoga

yoga

khiêu vũ

dans

nhảy dù

parașutism

cờ vua

đánh bài poker

bowling

şah

poker

bowling

múa ba lê

balet

Animale

con lợn

porc

con bò

vacă

con ngựa

cal

con chó

câine

con cừu

oaie

con khỉ

maimuță

con mèo

pisică

con gấu

urs

con gà

găină

con vịt

rață

con bướm

fluture

con ong

albină

con cá

con nhện

con rắn

pește

păianjen

șarpe

con hổ

con chuột

con thỏ

tigru

șoarece

iepure

con sư tử

con lừa

con voi

leu

măgar

elefant

con chim bồ câu

con bọ

con muỗi

porumbel

gândac

țânțar

con ruồi

muscă

con kiến

furnică

con cá voi

balenă

con cá mập

rechin

con cá heo

delfin

con ốc sên

melc

con ếch

broască

con gấu trúc

panda

con gấu Bắc cực

urs polar

con chó sói

lup

con gấu túi

koala

con chuột túi

cangur

con hươu cao cổ

girafă

con cáo

vulpe

con hà mã

hipopotam

con dơi

liliac

con quạ

corb

con thiên nga

lebădă

con chim hải âu

pescăruș

con cú

bufniță

con chim cánh cụt

penguin

con vẹt

papagal

con sâu bướm

omidă

con chuồn chuồn

libelulă

con mực ống

calmar

con bạch tuộc

caracatiță

con cá ngựa

căluț de mare

con hải cẩu

focă

con sứa

meduză

con cua

rac

con khủng long

dinozaur

con rùa cạn

țestoasă

con cá sấu

crocodil

Țări

Châu Âu

Europa

Châu Á

Asia

Châu Mỹ

America

Châu Phi

Africa

Vương quốc Anh

Regatul Unit

Tây Ban Nha

Spania

Thụy sĩ

Elveția

Ý

Italia

Pháp

Franța

Đức

Germania

Thái Lan

Thailanda

Singapore

Singapore

Nga

Nhật Bản

Israel

Rusia

Japonia

Israel

Ấn Độ

Trung Quốc

Hoa Kỳ

India

China

Statele Unite ale Americii

Mexico

Canada

Chile

Mexic

Canada

Chile

Brazil

Argentina

Nam Phi

Brazilia

Argentina

Africa de Sud

Nigeria

Ma Rốc

Libya

Nigeria

Maroc

Libia

Kenya

Algeria

Ai Cập

Kenya

Algeria

Egipt

New Zealand

Úc

Noua Zeelandă

Australia

Corp

đầu

cap

mũi

nas

tóc

păr

miệng

gură

tai

ureche

mắt

ochi

bàn tay

mână

bàn chân

picior

tim

inimă

não

creier

cổ

gât

mông

fund

vai

đầu gối

chân

umăr

genunchi

picioar

tay

bụng

ngực

braț

burtă

sân

lung

răng

lưỡi

spate

dinte

limbă

môi

ngón tay

ngón chân

buză

deget

deget de la picior

dạ dày

stomac

phổi

plămân

gan

ficat

dây thần kinh

nerv

thận

rinichi

ruột

intestin

trán

frunte

cằm

bărbie

má
cơ thể

obraz

râu

barbă

ngón cái

deget mare

ngón tay út

deget mic

ngón tay đeo nhẫn

deget inelar

ngón tay giữa

deget mijlociu

ngón tay trỏ

deget arătător

móng tay

unghie

gót chân

călcâi

xương sống

coloană vertebrală

cơ bắp

mușchi

xương
cơ thể

os

bộ xương

schelet

xương sườn

coastă

đốt sống

vertebră

bàng quang

vezică

tĩnh mạch

động mạch

âm đạo

venă

arteră

vagin

tinh trùng

dương vật

tinh hoàn

spermă

penis

testicul

Casă

cửa

nhà bếp

phòng tắm

ușă

bucătărie

baie

phòng khách

phòng ngủ

vườn

sufragerie

dormitor

grădină

gara

tường

tầng hầm

garaj

perete

subsol

nhà vệ sinh
nhà ở

cầu thang

mái nhà

toaletă

scară

acoperiș

cửa sổ
tòa nhà

fereastră

dao

cuțit

tách

ceașcă

ly

pahar

đĩa

farfurie

cốc

pahar

thùng rác

coș de gunoi

tô

castron

bàn
văn phòng

birou

giường

pat

gương

oglinďă

vòi hoa sen

duș

ghế sofa

canapea

ảnh

fotografie

đồng hồ

ceas

bàn
nhà

masă

ghế
nhà

scaun

hàng xóm

vecin

thang máy

lift

ban công

balcon

gác xép

mansardă

ống khói

horn

muỗng gỗ

lingură de lemn

đuă

bețișor

bộ dao nĩa

muỗng

nĩa

tacâm

lingură

furculiță

cái vá

nồi

chảo

polonic

oală

tigaie

bóng đèn

giá sách

rèm

bec

biblioteca

perdea

nệm

gối

chăn

saltea

pernă

pătură

kệ

raft

ngăn kéo

sertar

tủ quần áo

șifonier

xô

găleată

chổi

mătură

cái cân

cântar

giỏ đựng đồ giặt

coș de rufe

bồn tắm

cadă

khăn tắm
to lớn

prosop de baie

xà phòng

săpun

giấy vệ sinh

hârtie igienică

khăn tắm
nhỏ bé

prosop

bồn rửa mặt

cái thang

hộp thư

chiuvetă

scară

cutie poștală

hàng rào

gard

Mâncare

trứng

ou

phô mai

brânză

sữa

lapte

cá

pește

thịt

carne

xương
món ăn

os

dầu

ulei

bánh mì

pâine

đường
món ăn

zahăr

sô cô la

ciocolată

kẹo

bomboană

bánh bông lan

prăjitură

nước

cà phê

trà

apă

cafea

ceai

bia

rușu nru

sa lăt

bere

vin

salată

súp

món trág miệng

bữa ăn sáng

supă

desert

mic dejun

bữa trưa

bữa tối

pizza

prânz

cină

pizza

kem

înghețată

bơ

unt

sữa chua

iaurt

cá ngừ

ton

cá hồi

somon

giăm bông

jambon

thịt ba rọi

bacon

xúc xích

cârnat

thịt gà tây

carne de curcan

thịt gà

carne de pui

thịt bò

carne de vită

thịt heo

carne de porc

thịt cừu

carne de miel

bí ngô

dovleac

nấm

ciupercă

nấm cục

trufă

tỏi

usturoi

tỏi tây

praz

gừng

ghimbir

cà tím

vânătă

khoai lang

cartof dulce

cà rốt

morcov

dưa chuột

castravete

ớt

chili

ớt chuông

củ hành

khoai tây

ardei

ceapă

cartof

bông cải trắng

bắp cải

bông cải xanh

conopidă

varză

broccoli

xà lách

rau chân vịt

tre

salată

spanac

bambus

ngô

cần tây

đậu Hà Lan

porumb

țelină

mazăre

hạt đậu

fasole

quả lê

pară

quả táo

măr

quả ô liu

măslină

quả sung

smochină

quả chà là

curmală

quả dừa

nucă de cocos

quả hạnh nhân

migdală

hạt phỉ

alună

đậu phộng

arahidă

quả chuối

banană

quả xoài

mango

quả kiwi

kiwi

quả bơ

avocado

quả dứa

ananas

dưa hấu

pepene verde

quả nho

strugure

dưa gang

pepene galben

quả mâm xôi

zmeură

quả việt quất

afină

quả dâu tây

căpșună

quả anh đào

cireașă

quả mận

prună

quả mơ

caisă

quả đào

piersică

quả chanh

lămâie

quả bưởi

grepfrut

quả cam

portocală

cà chua

roşie

bạc hà

mentă

sả

lămâiţa

quế

scorţişoară

vani

vanilie

muối

sare

tiêu

piper

cà ri

curry

thuốc lá
thực vật

tutun

đậu hũ

tofu

giấm

oțet

mì sợi

tăiței

sữa đậu nành

lapte de soia

bột mì

făină

gạo

orez

yến mạch

ovăz

lúa mì

grâu

đậu nành

soia

hạt

nucă

mật ong

miere

mút

kẹo cao su

bánh kẹp

gem

gumă de mestecat

clătită

bánh quy

bánh pudding

bánh muffin

fursec

budincă

brioșă

bánh rán vòng

nước tăng lực

nước cam

gogoașă

energizant

suc de portocale

nước táo

sữa lắc

coca cola

suc de mere

milkshake

cola

sô cô la nóng

ciocolată caldă

rượu cocktail

cocktail

rượu rum

rom

rượu whisky

whisky

rượu vodka

votcă

thực đơn

meniu

hải sản

fructe de mare

mì Ý

spaghete

sushi

sushi

bắp rang bơ

popcorn

khoai tây lát mỏng

chipsuri

cánh gà

aripioare de pui

khoai tây chiên

mù tạt

sốt mayonnaise

cartofi prăjiți

muștar

maioneză

nước sốt cà chua

bánh mì kẹp

bánh mì kẹp xúc xích

ketchup

sandviș

hotdog

bánh burger

burger

Școală

sách

carte

thư viện

biblioteca

bài tập về nhà

temă pentru acasă

bài thi

examen

bài học

lecție

khoa học

științe

lịch sử

istorie

nghệ thuật

arte

cây bút

pix

bút chì

creion

thứ nhất

primul

thứ hai
2

al doilea

thứ ba
3

al treilea

thứ tư
4

al patrulea

ngiên cứu

cercetare

bằng cấp

grad

sân thể thao

teren de sport

từ điển

dicționar

học kì

semestru

sổ tay

caiet

hình học

geometrie

chính trị học

politică

triết học

filozofie

kinh tế học

economie

giao dục thể chất

sinh học

toán học

educație fizică

biologie

matematică

địa lý

văn học

hóa học

geografie

literatură

chimie

vật lý

cái thước

cục tẩy

fizică

riglă

radieră

cái kéo

băng dính

keo dán

foarfecă

bandă adezivă

lipici

bút bi

pix cu bilă

kẹp giấy

agrafă de birou

ba phần trăm

3%

một trăm phần trăm

100%

không phần trăm

0%

mét khối

metru cub

mét vuông

metru pătrat

dặm

milă

mét

metru

mi-li-mét

milimetru

xen-ti-mét

centimetru

đề-xi-mét

decimetru

phép cộng

adunare

phép trừ

scădere

phép nhân

înmulțire

phép chia

împărțire

diện tích

arie

thể tích

volum

hình chữ nhật

dreptunghi

hình vuông

pătrat

tam giác

triunghi

hình tròn

cerc

lít

litru

mililít

mililitru

tấn

kilôgam

gram

tonă

kilogram

gram

nam châm

kính hiển vi

cái phễu

magnet

microscop

pâlnie

phòng thí nghiệm

bài giảng

laborator

curs

Natură

tro

cenușă

lăra

foc

kim cương

diamant

mặt trăng

Luna

mặt trời

soare

ngôi sao

stea

hành tinh

planetă

bờ biển
biển

coastă

hồ

lac

rừng

pădure

sa mạc

deșert

đồi núi

deal

đá
danh từ

con sông

thung lũng

piatră

râu

vale

núi

đảo

đại dương

munte

insulă

ocean

biển

băng

tuyết

mare

gheață

zăpadă

bão táp

mưa

gió

vijelie

ploaie

vânt

cây

copac

cỏ

iarbă

hoa hồng

trandafir

hoa

floare

kim loại

metal

đất

sol

dung nham

lavă

than

cărbune

cát

nisip

đất sét

argilă

tên lửa

rachetă

vệ tinh

satelit

thiên hà

tiểu hành tinh

lục địa

galaxie

asteroid

continent

đường Xích đạo

Nam cực

Bắc cực

ecuator

Polul Sud

Polul Nord

suối

rừng nhiệt đới

hang

izvor

pădure tropicală

peșteră

thác nước

bờ biển
con sông

sông băng

cascadă

litoral

ghețar

động đất

cutremur

miệng núi lửa

crater

núi lửa

vulcan

khí quyển

atmosfera

lũ lụt

inundație

sương mù
danh từ

ceață

cầu vồng

curcubeu

tiếng sấm

tunet

tia chớp

fulger

cơn dông

furtună

nhệt độ

temperatură

bão nhiệt đới

taifun

bão

mây

cành cây

uragan

nor

ramură

lá cây

rễ cây

thân cây

frunză

rădăcină

trunchi

hạt giống

nhựa

cacbon điôxít

sămănță

plastic

dioxid de carbon

nguyên tử

sắt

ôxy

atom

fier

oxigen

vàng

bạc

aur

argint

Transport

xe hơi

mașină

xe buýt

autobuz

xe lửa

tren

ga xe lửa

gară

trạm dừng xe buýt

stație de autobuz

máy bay

avion

tàu

navă

xe tải

autocamion

xe đạp

bicicletă

xe mô tô

motocicletă

xe taxi

taxi

đèn giao thông

semafor

bãi đậu xe

parcare

đường
xe hơi

șosea

ắc quy

baterie

động cơ
xe hơi

motor

túi khí

airbag

vô-lăng

volan

dây an toàn

centură de siguranță

lốp xe

pneu

cốp sau

portbagaj

máy bán vé

automat de bilete

phòng bán vé

casă de bilete

tàu điện ngầm

metrou

tàu cao tốc

tren de mare viteză

đầu máy

locomotivă

xe điện

tramvai

xe buýt trường học

autobuz școlar

xe buýt nhỏ

microbuz

sân bay

aeroport

hãng hàng không

linie aeriană

máy bay trực thăng

elicopter

hạng nhất

clasă întâi

hạng phổ thông

clasă economică

hạng thương gia

clasă business

áo phao

vestă de salvare

công ten nơ

container

tàu ngầm

submarin

tàu du lịch

navă de croazieră

tàu chở hàng

portcontainer

du thuyền

iaht

phà

feribot

hải cảng

port

xuồng cứu sinh

barcă de salvare

ra đa

radar

đèn đường

iluminat stradal

vĩa hè

pavaj

trạm xăng

stație de alimentare

công trường

șantier de construcție

vạch qua đường

trecere de pietoni

tắc đường

ambuteiaj

đường cao tốc

autostradă

xe tăng

tanc

máy xúc

excavator

máy kéo

tractor

rơ-moóc

remorță

xe tay ga

scuter

xe cáp treo

telecabină

Oraş

bệnh viện

spital

trường học

școală

nhà ở

casă

hóa đơn

bon

chợ

piață

siêu thị

supermarket

căn hộ

apartament

trường đại học

universitate

nông trại

fermă

nhà thờ

biserică

nhà hàng

restaurant

quán bar

bar

phòng thể dục

sală de fitness

công viên

parc

nhà vệ sinh
đại cương

toaletă

bản đồ

hartă

xe cứu thương

ambulanță

cảnh sát
đại cương

poliție

lính cứu hỏa
đại cương

pompieri

quốc gia

țară

ngoại ô

suburbie

ngôi làng

sat

bảo hành

garanție

trung tâm mua sắm

centru comercial

tiệm thuốc

tòa nhà chọc trời

lâu đài

farmacie

zgârie-nori

castel

đại sứ quán

giáo đường Do Thái

ngôi đền

ambasadă

sinagogă

templu

nhà máy

nhà thờ Hồi giáo

tòa thị chính

fabrică

moschee

primărie

bưu điện

đài phun nước

câu lạc bộ đêm

poștă

fântână arteziană

club de noapte

băng ghế

bancă

sân golf

teren de golf

sân bóng đá

stadion de fotbal

hồ bơi
tòa nhà

piscină

sân quần vợt

teren de tenis

thông tin du lịch

centru de informare turistică

sòng bạc

cazino

phòng triển lãm nghệ thuật

galerie de artă

bảo tàng

muzeu

công viên quốc gia

parc național

quà lưu niệm

suvenir

thủy cung

acvariu

trượt nước

tàu lượn siêu tốc

công viên nước

tobogan de apă

montagne russe

parc acvatic

vườn bách thú

sân chơi

cửa thoát hiểm
tòa nhà

grădină zoologică

loc de joacă

ieșire de urgență

chuông báo cháy

bình cứu hỏa

đồn cảnh sát

alarmă de incendiu

extinctor

secție de poliție

tiểu bang

khu vực

thủ đô

stat

regiune

capitală

Spital

tai nạn

accident

bệnh nhân

pacient

phẫu thuật

operație

viên thuốc

pastilă

sốt

febră

ho

tuse

phòng cấp cứu

secție de urgență

khoa hồi sức tích cực

terapie intensivă

phòng chờ

sală de așteptare

thuốc aspirin

aspirină

thuốc ngủ

somnifer

ngày hết hạn

dată de expirare

liều lượng

si-rô ho

tác dụng phụ

dozaj

sirop de tuse

efect secundar

insulin

bột

viên nhộng

insulină

pudră

capsulă

vitamin

thuốc giảm đau

kháng sinh

vitamină

analgezic

antibiotic

vi khuẩn

vi rút

đau tim

bacterie

virus

infarct miocardic

tiêu chảy

diaree

tiểu đường

diabet

đột quỵ

atac vascular cerebral

hen suyễn

astm

ung thư

cancer

cúm

gripă

đau răng

durere de măsea

cháy nắng

arsură solară

viêm họng

durere de gât

đau bụng

durere de stomac

nhiễm trùng

infecție

dị ứng

alergie

chuột rút

crampă

đau đầu

durere de cap

ống tiêm

seringă

nặng

cân nặng

chụp X quang

fotografie cu raze X

máy siêu âm

dispozitiv ultrasonic

bó bột
nhỏ bé

plasture

xe lăn

scaun cu rotile

bó bột
gãy xương

ghips

mạch

puls

chấn thương

rană

cấp cứu

urgență

chấn động

vết bỏng

gãy xương

comotie

arsură

fractură

thuốc tránh thai

thử thai

pilulă anticoncepțională

test de sarcină

Meserii

bác sĩ

doctor

y tá

asistentă medicală

cảnh sát
người

polițist

tổng thống

președinte

thuyền trưởng

căpitan

thám tử

detectiv

phi công

pilot

giáo sư

profesor

giáo viên

profesor

luật sư

avocat

thư ký

secretară

trợ lý

asistent

thẩm phán

judecător

quản lý

manager

đầu bếp

bucătar

tài xế taxi

șofer de taxi

tài xế xe buýt

șofer de autobuz

người mẫu

model

nghệ sĩ

artist

thủ tướng

prim-ministru

dược sĩ

farmacist

lính cứu hỏa
người

pompier

nha sĩ

dentist

doanh nhân

antreprenor

chính trị gia

politician

lập trình viên

programator

tiếp viên hàng không

stewardesă

nhà khoa học

om de știință

giáo viên mầm non

învățătoare

kiến trúc sư

arhitect

kế toán viên

contabil

tư vấn viên

consultant

công tố viên

procuror

tổng quản lý

manager general

vệ sĩ

bodyguard

chủ nhà

proprietar

bồi bàn

nhân viên bảo vệ

bộ đội

chelner

paznic

soldat

ngư dân

nhân viên vệ sinh

thợ sửa ống nước

pescar

om de serviciu

instalator

thợ điện

nông dân

lễ tân

electrician

fermier

receptioner

người đưa thư

thu ngân

thợ làm tóc

poștaş

casier

coafeză

tác giả

autor

nhà báo

jurnalist

nhiếp ảnh gia

fotograf

nhân viên cứu hộ

salvamar

ca sĩ

cântăreț

nhạc sĩ

muzician

diễn viên

actor

phóng viên

reporter

huấn luyện viên

antrenor

trọng tài

arbitru

Afaceri

tiền

bani

văn phòng

birou

áp lực

stres

bảo hiểm

asigurare

nhân viên
công ty

personal

bộ phận

departament

lương

salariu

địa chỉ

adresă

lá thư

scrisoare

số điện thoại

număr de telefon

url

url

địa chỉ email

adresă de e-mail

trang mạng

website

thư điện tử

e-mail

chữ ký

semnătură

thua lỗ

pagubă

lợi nhuận

profit

khách hàng

client

số tiền

sumă

thẻ tín dụng

card de credit

mật khẩu

parolă

máy rút tiền

bancomat

thuế

taxă

phòng họp

sală de ședințe

danh thiếp

carte de vizită

công nghệ thông tin

IT

nhân sự

resurse umane

bộ phận pháp lý

departament juridic

kế toán

departament de contabilitate

tiếp thị

departament de marketing

bán hàng

departament de vânzări

đồng nghiệp

coleg

người sử dụng lao động

angajator

nhân viên
người

angajat

chú thích

nota

thuyết trình

prezentare

bìa cứng

con dấu cao su

máy chiếu

dosar

ștampilă

proiector

bưu kiện

con tem

phong bì

colet

timbru

plic

trình duyệt

đầu tư

sàn giao dịch chứng khoán

navigator

investiție

bursă

tiền giấy

tiền xu

tiền lãi

bancnotă

monedă

dobândă

khoản vay

împrumut

số tài khoản

număr de cont

tài khoản ngân hàng

cont bancar

Dispozitive

điện thoại

telefon

bộ tivi

televizor

máy ảnh

cameră foto

đài radio

radio

quạt

ventilator

máy điều hòa

aer condiționat

máy pha cà phê

cafetieră

máy nướng bánh mì

prăjitor de pâine

máy hút bụi

aspirator

máy sấy tóc

uscător de păr

ấm đun nước

ceainic

máy rửa chén

mașină de spălat vase

bếp điện

lò nướng

lò vi sóng

aragaz

cuptor

cuptor cu microunde

tủ lạnh

máy giặt

điều khiển từ xa

frigider

mașină de spălat

telecomandă

tai nghe

chuột

bàn phím

casca

mouse

tastatură

ổ cứng

thanh USB

máy quét

harddisk

memorie USB

scanner

máy in

imprimantă

màn hình

ecran

máy tính xách tay

laptop

rô bốt

robot

loa

difuzor

